

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI CHÂU
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 41/2019/HSST
Ngày: 14-11-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dần.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lường Khắc Tiệp

Ông Hà Văn Dậu

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2019/HSST ngày 28/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2019/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Đức T, sinh ngày 19 tháng 5 năm 1996 tại huyện N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi ĐKKHKT: Thị trấn N. huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Tiểu Khu T, thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lê Đức T, sinh năm 1968 và bà Lê Thị L, sinh năm 1971; bị cáo có vợ là Trương Thị D, sinh năm 1997 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa có án tích, chưa bị xử phạt lần nào; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/9/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Anh Lò Văn P, sinh năm 1982; địa chỉ nơi cư trú: Xóm Tòng, xã Tòng Đậu, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng đầu tháng 4/2019, Lê Đức T đã đổi tên tài khoản Facebook từ “Đức T” thành “Làm Bằng Lái Xe” và thêm số điện thoại “0363562545” ở phần thông tin với mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản những người có nhu cầu làm bằng lái xe. Đến cuối tháng 4/2019, Lò Văn P đã chủ động trao đổi qua tin nhắn Facebook với T về việc có nhu cầu nâng bằng lái xe từ hạng C lên hạng D. Để tạo lòng tin với P, T giới thiệu mình là cán bộ đang công tác tại Trung tâm dạy

nghe và đào tạo sát hạch lái xe Hùng Vương – Hà Nội và T yêu cầu P cung cấp 04 ảnh 3x4 và chụp mặt trước, mặt sau chứng minh thư của P gửi cho T để làm hồ sơ. Sau khi P cung cấp các tài liệu trên, T đã tải một số hình ảnh hồ sơ trên các trang mạng, sử dụng phần mềm chỉnh sửa và ghép thông tin của P lên đó, rồi gửi lại cho P để P tin rằng hồ sơ của mình đã hoàn thiện. Tin tưởng rằng T có thể nâng bằng lái xe từ hạng C lên hạng D giúp mình, từ 10/5/2019 đến 24/5/2019, Lò Văn P đã chuyển vào tài khoản 1302205237804 cho Lê Đức T tổng số tiền 13.500.000 đồng. Sau khi nhận được tổng số tiền trên, T đã khóa tài khoản facebook “Làm Bằng Lái Xe” và vứt sim số điện thoại 0363562545, mục đích để anh P không liên lạc được với mình nữa. Số tiền trên T để sử dụng chi tiêu hết vào mục đích cá nhân.

Vật chứng Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Châu đã tiến hành thu giữ đối với vụ án gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, Iphone 6 – 16GB màu đen, số máy: MG6C2LL/A đã qua sử dụng.

Tại Cáo trạng số 45/CT – VKS –HS ngày 28/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình truy tố bị cáo Lê Đức T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết như sau.

Về tội danh, hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Đức T từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù, về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên: Tịch thu để phát mại sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, Iphone 6 – 16GB màu đen, số máy: MG6C2LL/A đã qua sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự: Ngày 20/9/2019 bị cáo Lê Đức T đã chủ động bồi thường cho anh Lò Văn P số tiền 13.500.000 đồng để khắc phục hậu quả, anh P không có yêu cầu gì khác. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử không xét đến.

Tại phiên tòa : Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, nhất trí với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo Lê Đức T về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Người bị hại anh Lò Văn P không yêu cầu bồi thường gì thêm, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa có đơn, ý kiến xin đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời sau cùng bị cáo Lê Đức T trình bày đã thật sự ân hận, ăn năn hối cải về hành vi của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình ; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Đức T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án đã được thu hồi, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng đầu tháng 4/2019, Lê Đức T đã lợi dụng mạng xã hội Facebook quảng cáo “Làm Bằng Lái Xe” với mục đích lừa đảo chiếm đoạt tài sản những người có nhu cầu làm bằng lái xe. Đến cuối tháng 4/2019, anh Lò Văn P do có nhu cầu nâng bằng lái xe từ hạng C lên hạng D và đã chủ động trao đổi qua tin nhắn Facebook với Lê Đức T đồng thời cung cấp ảnh và chụp chứng minh thư cho Lê Đức T. Lê Đức T đã tải một số hình ảnh hồ sơ trên các trang mạng, sử dụng phần mềm chỉnh sửa và ghép thông tin của P lên đó, rồi gửi lại cho P để P tin rằng hồ sơ của mình đã hoàn thiện. Vì tin tưởng T từ 10/5/2019 đến 24/5/2019, Lò Văn P đã chuyển vào tài khoản cho Lê Đức T tổng số tiền 13.500.000 đồng. Sau khi nhận được tổng số tiền trên, T đã khóa tài khoản facebook “Làm Bằng Lái Xe” và vứt sim số điện thoại 0363562545, mục đích để anh P không liên lạc được với mình và chiếm đoạt chi tiêu cá nhân toàn bộ số tiền trên. Do đó bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình truy tố đối với bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có thu nhập ổn định, bản thân bị cáo không có tài sản gì có giá trị, không có khả năng thi hành nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền được quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[4] Xét về hành vi của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã lợi dụng mạng xã hội và lòng tin của người khác cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật, kỷ cương của nhà nước. Vì vậy cần phải xử lý bị cáo với một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên khi xem xét hình phạt

Hội đồng xét xử cũng cân nhắc mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự ; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả cho người bị hại; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét, chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo, cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, Iphone 6 – 16GB màu đen, số máy: MG6C2LL/A đã qua sử dụng. Hội đồng xét xử xét đây là phương tiện Lê Đức T sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần tịch thu để phát mại sung quỹ nhà nước, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Về bồi thường thiệt hại: Ngày 20/9/2019 bị cáo Lê Đức T đã chủ động bồi thường cho anh Lò Văn P số tiền 13.500.000 đồng, anh P không có yêu cầu gì khác, đồng thời có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét đến.

[6] Về vấn đề khác:

- Đối với 01 chiếc Laptop nhãn hiệu Dell, model 6530 là phương tiện Lê Đức T sử dụng để chỉnh sửa hình ảnh làm hồ sơ giả và 01 chiếc sim Viettel 0363.562.545 là sim điện thoại T sử dụng để liên lạc với anh Lò Văn P. Quá trình điều tra T khai nhận đã bán chiếc Laptop tại một cửa hàng máy tính ở thành phố Thanh Hóa, không xác định được địa chỉ và còn chiếc sim Viettel 0363.562.545 T đã vứt đi, không xác định được địa điểm Cơ quan điều tra không thu hồi được. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét đến.

- Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự trả tự do cho bị cáo Lê Đức T.

[7] Về án phí: Bị cáo Lê Đức T phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[8] Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án, theo quy định tại các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh, hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015:

- Tuyên bố bị cáo Lê Đức T phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.
- Xử phạt bị cáo Lê Đức T 12 (*mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (*hai mươi bốn*) tháng kể từ ngày tuyên bản án sơ thẩm.
- Giao bị cáo Lê Đức T cho Ủy ban nhân dân thị trấn N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Lê Đức T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục Lê

Đức T. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

- Tuyên tịch thu để phát mại sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, Iphone 6 – 16GB mặt trước màu đen, mặt sau vỏ màu xám, số máy: MG6C2LL/A đã qua sử dụng.

(Vật chứng nêu trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Châu theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 09/THA ngày 04/11/2019).

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án tuyên bị cáo Lê Đức T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình để xin xét xử Phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB
- Trại tạm giam;
- VKSND huyện MC;
- CA huyện MC;
- THA hình sự;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND TT N;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(đã ký)
Lò Văn Dân